TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2017/QĐST - DS	*Xuyên Mộc, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2010/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2010.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ1 - sinh năm: 1965;

Địa chỉ: ấp T, xã C, Huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- *Bị đơn*:

Ông Trần Văn L - sinh năm: 1960;

Bà Ngô Thị H - sinh năm: 1958;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã C, Huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: ông Trần Văn L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp T, xã C, Huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Giấy uỷ quyền ngày 21 tháng 6 năm 2017);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn L: ông Nguyễn Văn Đ2 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư G đoàn Luật sư tỉnh BR-VT.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ủy Ban Nhân Dân Huyện M

Đại diện theo pháp luật: ông Đặng Thanh M - Chủ tịch UBND Huyện M;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND Huyện M:

Ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện M;

Ông Nguyễn Văn T- Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện M;

+ Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1965;

Địa chỉ: ấp T, xã C, Huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T: Ông Nguyễn Văn Đ1- sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp T, xã C, Huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Theo giấy uỷ quyền ngày 22 tháng 3 năm 2010).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn L và bà Ngô Thị H đồng ý giao trả cho ông Nguyễn Văn Đ1 phần đất có diện tích 74m^2 thuộc một phần các thửa số 468, 469, 626, 643 tờ bản đồ số 35 xã C, Huyện M. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,1 theo sơ đồ vị trí ngày 14/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M, tỉnh BR-VT (Đính kèm theo quyết định).

- Ông Nguyễn Văn Đ1 được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 74m^2 thuộc một phần các thửa số 468, 469, 626, 643 tờ bản đồ số 35 xã C, Huyện M. Vị trí, kích thước, mốc giới được xác định bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,1 theo sơ đồ vị trí ngày 14/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M, tỉnh BR-VT (Đính kèm theo quyết định).

- Ông Nguyễn Văn Đ1 và ông Trần Văn L, bà Ngô Thị H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chỉnh lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- *Về chi phí tố tụng*: Tổng số tiền chi phí đo đạc, thẩm định, định giá đất tranh chấp là 3.711.338đồng (Ba triệu bảy trăm mười một ngàn ba trăm ba mươi tám đồng). Ông Đ1 tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

- *Về án phí*:

+ Ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 222.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 002587 ngày 19 tháng 5 năm 2010 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện M. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ1 số tiền tạm ứng án phí còn lại là 878.000đồng (Tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

+ Ông Trần Văn L và bà Ngô Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhBR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền